

Số: 93/2025/QĐST-VHNGĐ

Biên Hòa, ngày 21 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1353/2025/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Nguyễn Trí K, sinh năm 1988.

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: K, khu phố E, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: K3/154, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai)

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, ông K và bà H cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, ông K, bà H thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 11/7/2025. Ông K và bà H cùng cư trú tại phường B (cũ là phường B), tỉnh Đồng Nai, đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; Do đó, đơn yêu cầu của ông K, bà H được Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông Nguyễn Trí K và bà Nguyễn Thị Mỹ H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B (nay là phường B), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 136/2015 ngày 14/12/2015. Ông K, bà H trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày

07/2/2017. Ly hôn, các bên thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình chung sống, ông K, bà H thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông K, bà H xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy ông K, bà H thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; sự thỏa thuận của ông K, bà H đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con, phù hợp với nguyện vọng của con; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của ông K, bà H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Trí K và bà Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 07/2/2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: ông K, bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: ông K, bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: ông K, bà H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007538 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa. Ông K, bà H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thúy**